

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

Báo cáo tài chính riêng của Văn phòng Công ty

Ngày 31 tháng 12 năm 2017



Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán riêng của Văn phòng Công ty	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Văn phòng Công ty	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng của Văn phòng Công ty	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng của Văn phòng Công ty	10 - 29

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 1603000069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu vào ngày 31 tháng 3 năm 2006. Công ty cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 6 được cấp ngày 28 tháng 3 năm 2017.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh điện năng và cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo các thiết bị của nhà máy thủy điện.

Công ty có trụ sở chính tại khu 8, thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Công ty cũng có một chi nhánh hạch toán độc lập là Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Trọng Hiền	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 3 năm 2017
Ông Nguyễn Quang Thấn	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 3 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Quyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 3 năm 2017
Ông Hồ Văn Trung	Thành viên	
Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên	
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên	

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Trưởng ban	
Ông Phạm Hoàng Giang	Thành viên	
Bà Trần Nguyễn Khánh Linh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2017
Bà Vũ Thị Kiên	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2017

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Văn Quyền	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc	

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Quyền.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Văn phòng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CỦA VĂN PHÒNG CÔNG TY

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng của Văn phòng Công ty cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Văn phòng Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Văn phòng Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- ▶ lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Văn phòng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các số sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Văn phòng Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các số sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Văn phòng Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính riêng kèm theo phần ảnh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Văn phòng Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty có một chi nhánh hạch toán độc lập như được trình bày trong báo cáo tài chính. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng của Văn phòng Công ty nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 vào ngày 28 tháng 2 năm 2018.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Nguyễn Văn Quyên
Tổng Giám đốc

Yên Bái, Việt Nam

Ngày 28 tháng 2 năm 2018



**Building a better
working world**

Ernst & Young Vietnam Limited
8th Floor, CornerStone Building
16 Phan Chu Trinh Street
Hoan Kiem District
Hanoi, S.R. of Vietnam

Tel : + 84 4 3831 5100
Fax : + 84 4 3831 5090
ey.com

Số tham chiếu: 61201381/19317728

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Văn phòng Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà ("Văn phòng Công ty") được lập ngày 28 tháng 2 năm 2018 và được trình bày từ trang 5 đến trang 29, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Văn phòng Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Văn phòng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Văn phòng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 2.1 của báo cáo tài chính riêng. Công ty đã lập báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính này và báo cáo kiểm toán độc lập của chúng tôi đề ngày 28 tháng 2 năm 2018 đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Bùi Anh Tuấn

Pho Tổng Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1067-2018-004-1



Trinh Xuân Hòa

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0754-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 2 năm 2018

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG CỦA VĂN PHÒNG CÔNG TY
ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		423.227.403.307	424.076.406.630
110	I. Tiền	4	14.157.586.775	24.229.101.167
111	1. Tiền		14.157.586.775	24.229.101.167
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		323.577.281.448	353.566.645.773
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.1	323.577.281.448	353.566.645.773
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		59.300.430.495	39.268.987.868
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	50.683.766.667	28.243.174.142
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		338.210.874	278.666.109
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	8.449.025.034	10.997.719.697
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6	(170.572.080)	(250.572.080)
140	IV. Hàng tồn kho		4.397.682.691	5.056.329.439
141	1. Hàng tồn kho	8	4.397.682.691	5.056.329.439
150	V. Tài sản ngắn hạn khác	12	21.794.421.898	1.955.342.383
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		10.688.431.901	1.310.404.515
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		11.105.989.997	644.937.868
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		466.168.701.373	455.717.002.327
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		7.606.945.482	-
213	1. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	21	7.606.945.482	-
220	II. Tài sản cố định		377.246.079.667	421.707.350.408
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	359.789.606.837	403.814.044.458
222	Nguyên giá		1.443.437.380.692	1.460.386.108.991
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.083.647.773.855)	(1.056.572.064.533)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	17.456.472.830	17.893.305.950
228	Nguyên giá		20.635.322.400	20.635.322.400
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(3.178.849.570)	(2.742.016.450)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		-	2.925.645
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	2.925.645
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn		81.169.000.000	32.619.000.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	5.2	81.169.000.000	32.619.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		146.676.224	1.387.726.274
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		146.676.224	1.387.726.274
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		889.396.104.680	879.793.408.957

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B01-DN

BẢNG CÂN ĐÒI KẾ TOÁN RIÊNG CỦA VĂN PHÒNG CÔNG TY (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		31.189.465.461	41.614.522.912
310	1. Nợ ngắn hạn		31.189.465.461	41.614.522.912
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	5.993.971.018	9.036.050.757
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		2.845.205.379	841.977.800
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	-	3.015.944.262
314	4. Phải trả người lao động		10.427.859.234	7.955.190.066
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		1.092.049.016	-
316	6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	21	4.740.023.113	-
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	13	6.090.357.701	20.035.916.393
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		-	729.443.634
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		858.206.639.219	838.178.886.045
410	1. Vốn chủ sở hữu	14	858.206.639.219	838.178.886.045
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		635.000.000.000	635.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		635.000.000.000	635.000.000.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		223.206.639.219	203.178.886.045
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		136.359.582.432	156.508.517.125
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm này		86.847.056.787	46.670.368.920
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		889.396.104.680	879.793.408.957



Nguyễn Trung Hiếu
Người lập

Lê Hồng Minh
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc

Yên Bái, Việt Nam

Ngày 28 tháng 2 năm 2018

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG CỦA VĂN PHÒNG CÔNG TY
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	16.1	331.049.010.801	241.080.375.864
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	16.1	-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	16.1	331.049.010.801	241.080.375.864
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	17	(118.713.690.461)	(99.346.305.118)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		212.335.320.340	141.734.070.746
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	16.2	25.069.169.100	23.111.244.168
22	7. Chi phí tài chính		(37.916.667)	-
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	18	(38.028.234.537)	(29.048.362.977)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		199.338.338.236	135.796.951.937
31	11. Thu nhập khác		4.440.672.860	1.968.567.030
32	12. Chi phí khác		(397.908.815)	(61.238.220)
40	13. Lợi nhuận khác		4.042.764.045	1.907.328.810
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		203.381.102.281	137.704.280.747
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	20.1	(40.334.045.494)	(27.533.795.440)
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN		163.047.056.787	110.170.485.307



Nguyễn Trung Hiếu
Người lập

Lê Hồng Minh
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc

Yên Bái, Việt Nam

Ngày 28 tháng 2 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG CỦA VĂN PHÒNG CÔNG TY
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		203.381.102.281	137.704.280.747
	Lợi nhuận trước thuế			
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình	9,10	43.957.092.677	43.258.069.506
03	Hoàn nhập dự phòng		(80.000.000)	(174.212.500)
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(29.353.295.966)	(23.111.244.168)
06	Chi phí lãi vay		37.916.667	-
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		217.942.815.659	157.676.893.585
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu		(26.668.796.952)	10.220.375.981
10	Giảm hàng tồn kho		658.646.748	172.538.816
11	Giảm các khoản phải trả		(8.719.380.059)	(3.726.049.822)
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước		1.241.050.050	(241.806.096)
14	Tiền lãi vay đã trả		(37.916.667)	-
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	20,2	(43.108.181.232)	(31.248.294.189)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		178.660.370	726.177.916
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(3.744.983.727)	(7.373.056.382)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		137.741.914.190	126.206.779.809
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định (TSCĐ)		(2.454.990.588)	(19.805.836.364)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ		4.426.581.818	2.075.000.000
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(323.736.828.648)	(350.940.211.543)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		353.726.192.973	287.098.158.327
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ tiền cổ tức cho giai đoạn trước ngày đầu tư nhận được)		(48.550.000.000)	-
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		27.129.191.643	20.719.520.132
30	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư		10.540.147.198	(60.853.369.448)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG CỦA VĂN PHÒNG CÔNG TY (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHI TIẾT	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
33	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH Tiền thu từ đi vay Tiền trả nợ gốc vay Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		5.000.000.000	-
34			(5.000.000.000)	-
36			(158.353.575.780)	(94.907.172.370)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(158.353.575.780)	(94.907.172.370)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(10.071.514.392)	(29.553.762.009)
60	Tiền đầu năm		24.229.101.167	53.782.863.176
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền cuối năm	4	14.157.586.775	24.229.101.167

AS

LM



Nguyễn Văn Quyền

Nguyễn Trung Hiếu
Người lập

Lê Hồng Minh
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc

Yên Bái, Việt Nam

Ngày 28 tháng 2 năm 2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CỦA VĂN PHÒNG CÔNG TY
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 1603000069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu vào ngày 31 tháng 3 năm 2006. Công ty cũng đã nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh sau đó với lần gần nhất là lần thứ 6 được cấp ngày 28 tháng 3 năm 2017.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh điện năng và cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo các thiết bị của nhà máy thủy điện.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

Công ty có trụ sở chính tại khu 8, thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Công ty cũng có một chi nhánh hạch toán độc lập là Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật.

Số lượng nhân viên của Văn phòng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 69.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Mục đích lập báo cáo tài chính riêng của Văn phòng Công ty

Công ty có một chi nhánh hạch toán độc lập như được trình bày trong báo cáo tài chính. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng của Văn phòng Công ty nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính của Công ty (bao gồm Văn phòng Công ty và chi nhánh) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 vào ngày 28 tháng 2 năm 2018.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty.

2.2 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng của Văn phòng Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CỦA VĂN PHÒNG CÔNG TY (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.2 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng (tiếp theo)

Theo đó, báo cáo tài chính riêng được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.3 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Văn phòng Công ty là Nhật ký chung.

2.4 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Văn phòng Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính riêng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.5 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính riêng được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Văn phòng Công ty là VND.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Văn phòng Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho là nguyên vật liệu, công cụ và dụng cụ với giá trị được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ thuộc quyền sở hữu của Văn phòng Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CỦA VĂN PHÒNG CÔNG TY (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi căn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Văn phòng Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất lâu dài được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định (“Thông tư 45”).

3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50 năm
Máy móc thiết bị	5 - 20 năm
Phương tiện vận tải	9 - 15 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Tài sản cố định khác	10 năm
Quyền sử dụng đất	50 năm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CỦA VĂN PHÒNG CÔNG TY (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.8 Các khoản đầu tư

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác vào ngày kết thúc năm tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.9 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Văn phòng Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.10 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Văn phòng Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Văn phòng Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Văn phòng Công ty dự kiến giao dịch; và
- ▶ Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Văn phòng Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng theo nguyên tắc sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CỦA VĂN PHÒNG CÔNG TY (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ (tiếp theo)

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được đánh giá lại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Văn phòng Công ty thường xuyên có giao dịch, và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được đánh giá lại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Văn phòng Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.11 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Văn phòng Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Văn phòng Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Văn phòng Công ty.

Quỹ khen thưởng phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán riêng.

3.12 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Văn phòng Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản giảm trừ (nếu có). Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là từng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu bán điện cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được xác định căn cứ theo Hợp đồng mua bán điện số 06/2012/HD-NMDTB ngày 28 tháng 6 năm 2012 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 03 ngày 14 tháng 1 năm 2015 ký giữa Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà và Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN").

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định theo khối lượng công việc đã được khách hàng xác nhận.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CỦA VĂN PHÒNG CÔNG TY (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Văn phòng Công ty được xác lập.

3.13 Thuế

Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoài trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Văn phòng Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Văn phòng Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Văn phòng Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính riêng.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào Văn phòng Công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Văn phòng Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CỦA VĂN PHÒNG CÔNG TY (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Văn phòng Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ▶ Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ Văn phòng Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.14 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Văn phòng Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Văn phòng Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên mật thiết trong gia đình mật thiết của các cá nhân được coi là liên quan.

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CỦA VĂN PHÒNG CÔNG TY (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TIỀN

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	18.608.944	391.233.039
Tiền gửi ngân hàng	14.138.977.831	23.837.868.128
TỔNG CỘNG	14.157.586.775	24.229.101.167

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGÂN HẠN VÀ DÀI HẠN

5.1 Đầu tư ngắn hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	323.577.281.448	323.577.281.448	353.566.645.773	353.566.645.773
TỔNG CỘNG	323.577.281.448	323.577.281.448	353.566.645.773	353.566.645.773
Trong đó:				
Tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng	323.577.281.448	323.577.281.448	295.735.442.729	295.735.442.729
Tiền gửi có kỳ hạn tại tổ chức tín dụng là bên liên quan (Thuyết minh số 21)	-	-	57.831.203.044	57.831.203.044

(*) Bao gồm các khoản tiền gửi bằng VND, có kỳ hạn 6 tháng và 12 tháng và hưởng lãi suất từ 6,3% đến 7,3%/năm.

5.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng (cổ phiếu)	Giá trị VND	Số lượng (cổ phiếu)	Giá trị VND
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	3.000.000	32.619.000.000	3.000.000	32.619.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Thái An	200.000	48.550.000.000	-	-
TỔNG CỘNG		81.169.000.000		32.619.000.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà nắm giữ 0,6% quyền biểu quyết tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng. Cổ phiếu của công ty này được giao dịch trên thị trường UPCoM trong năm 2017 với mức giá giao dịch bình quân trong 5 ngày cuối tháng 12 năm 2017 trong khoảng từ 10.300 VND đến 11.517 VND/cổ phiếu.

Gần cứ theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị Công ty số 2113 ngày 9 tháng 10 năm 2017, Công ty đã hoàn tất việc mua 200.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Thủy điện Thái An, tương đương 5% quyền biểu quyết tại công ty này. Công ty không thể thu thập được các thông tin cần thiết để đánh giá giá trị hợp lý của cổ phiếu nắm giữ tại công ty này do cổ phiếu này chưa được niêm yết trên sàn chứng khoán.

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CỦA VĂN PHÒNG CÔNG TY (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. PHẢI THU NGÂN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu của khách hàng	6.755.619.681	5.018.142.985
- Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Thí nghiệm điện	3.226.275.807	2.171.291.463
- Các công ty khác	3.529.343.874	2.846.851.522
Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh số 21)	43.928.146.986	23.225.031.157
TỔNG CỘNG	50.683.766.667	28.243.174.142
Dự phòng phải thu khó đòi	(170.572.080)	(250.572.080)

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGÂN HẠN KHÁC

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu tiền lãi	6.252.175.255	8.314.811.398
Phải thu thuế thu nhập cá nhân của cán bộ công nhân viên của Văn phòng Công ty	176.856.483	507.751.881
Tạm ứng cho nhân viên	10.000.000	281.416.370
Phải thu khác	2.009.993.296	1.893.740.048
TỔNG CỘNG	8.449.025.034	10.997.719.697

8. HÀNG TỒN KHO

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	4.118.293.085	4.734.865.572
Công cụ, dụng cụ	279.389.606	321.463.867
TỔNG CỘNG	4.397.682.691	5.056.329.439

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CỦA VĂN PHÒNG CÔNG TY (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số dư đầu năm	649.871.632.649	787.493.923.770	17.724.176.684	5.178.921.343	117.454.545	1.460.386.108.991
- Mua trong năm	-	833.013.196	1.446.782.883	308.094.509	-	2.587.890.588
- Điều chuyển (*)	-	(9.453.168.334)	(1.067.489.059)	-	-	(10.520.657.393)
- Thanh lý, nhượng bán	(127.996.200)	(6.527.415.571)	(2.216.549.723)	(144.000.000)	-	(9.015.961.494)
Số dư cuối năm	649.743.636.449	772.346.353.061	15.886.920.785	5.343.015.852	117.454.545	1.443.437.380.692
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	3.752.018.775	292.965.514.706	9.206.510.501	4.781.120.249	-	310.705.164.231
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Số dư đầu năm	431.684.299.334	604.541.659.974	15.387.760.569	4.903.433.471	54.911.185	1.056.572.064.533
- Khấu hao trong năm	21.603.258.360	21.271.372.574	562.528.069	71.355.098	11.745.456	43.520.259.557
- Điều chuyển (*)	-	(6.740.406.945)	(828.023.148)	-	-	(7.568.430.093)
- Thanh lý, nhượng bán	(127.996.200)	(6.527.415.571)	(2.195.188.371)	(25.520.000)	-	(8.876.120.142)
Số dư cuối năm	453.159.561.494	612.545.210.032	12.927.077.119	4.949.268.569	66.656.641	1.083.647.773.855
Giá trị còn lại:						
Số dư đầu năm	218.187.333.315	182.952.263.796	2.336.416.115	275.487.872	62.543.360	403.814.044.458
Số dư cuối năm	196.584.074.955	159.801.143.029	2.959.843.666	393.747.283	50.797.904	359.789.606.837

(*) Văn phòng Công ty đã điều chuyển một số tài sản cố định sang Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị Công ty số 709/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 19 tháng 5 năm 2017.

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CỦA VĂN PHÒNG CÔNG TY (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Nguyên giá:	Đơn vị tính: VND		
	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Số dư đầu năm và cuối năm	20.558.322.400	77.000.000	20.635.322.400
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số dư đầu năm	2.693.662.280	48.354.170	2.742.016.450
Hao mòn trong năm	411.166.450	25.666.670	436.833.120
Số dư cuối năm	3.104.828.730	74.020.840	3.178.849.570
Giá trị còn lại:			
Số dư đầu năm	17.864.660.120	28.645.830	17.893.305.950
Số dư cuối năm	17.453.493.670	2.979.160	17.456.472.830

11. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẦN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm		Đơn vị tính: VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Phải trả người bán ngắn hạn	5.928.065.333	5.928.065.333	5.061.124.834	5.061.124.834	
- Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh	-	-	4.122.600.000	4.122.600.000	
- Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Toàn Việt	2.967.764.868	2.967.764.868	-	-	
- Công ty Cổ phần Dịch vụ và Tự động hóa Năng lượng	1.384.020.000	1.384.020.000	-	-	
- Phải trả người bán ngắn hạn khác	1.576.280.465	1.576.280.465	938.524.834	938.524.834	
Phải trả cho các bên liên quan (Thuyết minh số 21)	65.905.685	65.905.685	3.974.925.923	3.974.925.923	
TỔNG CỘNG	5.993.971.018	5.993.971.018	9.036.050.757	9.036.050.757	

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CỦA VĂN PHÒNG CÔNG TY (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

Phải nộp	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp/cán trừ trong năm	Số cuối năm	Đơn vị tính: VND
Thuế giá trị gia tăng	19.797.754	32.587.814.501	32.607.612.255	-	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.236.283.159	40.334.045.494	42.570.328.653	-	
Thuế tài nguyên	759.863.349	49.958.004.537	50.717.867.886	-	
TỔNG CỘNG	3.015.944.262	122.879.864.532	125.895.808.794	-	

Đơn vị tính: VND

Phải thu	Số đầu năm	Số phải thu trong năm	Số đã thu/nộp thừa trong năm	Số cuối năm	Đơn vị tính: VND
Thuế giá trị gia tăng	1.310.404.515	1.939.810.652	7.438.216.734	10.688.431.901	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	537.852.579	537.852.579	
Thuế thu nhập cá nhân	644.937.868	2.038.480.957	1.802.412.623	881.006.202	
Thuế tài nguyên	-	-	9.687.131.216	9.687.131.216	
TỔNG CỘNG	1.955.342.383	3.978.291.609	19.465.613.152	21.794.421.898	

13. PHẢI TRẢ NGÂN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm	Đơn vị tính: VND
Cổ tức phải trả	151.962.690	19.224.963.690	
Phí môi trường rừng	3.231.530.368	503.234.160	
Chi phí thuê giảng viên và vận chuyển thiết bị	1.205.000.000	-	
Chi phí ủng hộ xây dựng trường Tiểu học và THCS xã Cẩm Nhân	1.000.000.000	-	
Khác	501.864.643	307.718.543	
TỔNG CỘNG	6.090.357.701	20.035.916.393	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CỦA VĂN PHÒNG CÔNG TY (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. VỐN CHỦ SỞ HỮU

14.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	<i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	<i>Vốn khác của chủ sở hữu</i>	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>Tổng cộng</i>
Năm trước					
Số dư đầu năm	635.000.000.000	78.789.742.471	70.710.862.106	57.935.963.710	842.436.568.287
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	110.170.485.307	110.170.485.307
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
- Trích quỹ thưởng Ban điều hành	-	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)
- Cổ tức công bố	-	-	-	(114.300.000.000)	(114.300.000.000)
- Thù lao Thành viên Hội đồng Quản trị không chuyên trách	-	-	-	(305.592.000)	(305.592.000)
- Điều chuyển sang Lợi nhuận chưa phân phối	-	(78.789.742.471)	(70.710.862.106)	149.500.604.577	-
- Điều chỉnh theo kết luận thanh tra của UBND tỉnh Yên Bái	-	-	-	5.677.424.451	5.677.424.451
Số dư cuối năm	635.000.000.000	-	-	203.178.886.045	838.178.886.045
Năm nay					
Số dư đầu năm	635.000.000.000	-	-	203.178.886.045	838.178.886.045
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	163.047.056.787	163.047.056.787
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(3.000.000.000)	(3.000.000.000)
- Cổ tức công bố (*)	-	-	-	(139.700.000.000)	(139.700.000.000)
- Thù lao Thành viên Hội đồng Quản trị không chuyên trách	-	-	-	(267.024.000)	(267.024.000)
- Điều chỉnh theo kết luận thanh tra của UBND tỉnh Yên Bái	-	-	-	(52.279.613)	(52.279.613)
Số dư cuối năm	635.000.000.000	-	-	223.206.639.219	858.206.639.219

(*) Bao gồm giá trị cổ tức (chia đợt 2) từ lợi nhuận sau thuế năm 2016 theo Nghị quyết số 383/NQ-TĐTB-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 3 năm 2017 của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty và giá trị tạm ứng cổ tức (đợt 1) từ lợi nhuận sau thuế năm 2017 theo Nghị quyết số 1199/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng Quản trị Công ty.

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CỦA VẤN PHÒNG CÔNG TY (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

14.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi	Tổng số
Vốn góp cổ đông	63.500.000	63.500.000	-	63.500.000
TỔNG CỘNG	63.500.000	63.500.000	-	63.500.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2017: 10.000 VND).

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 như sau:

	Đơn vị tính: VND	
	Vốn điều lệ đã góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông		
Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (công ty mẹ)	383.651.680.000	60,42%
Công ty TNHH MTV – Tổng Công ty Phát điện 3	190.500.000.000	30,00%
Các cổ đông khác	60.848.320.000	9,58%
TỔNG CỘNG	635.000.000.000	100%

14.3 Cổ tức

Đơn vị tính: VND
Năm nay Năm trước

Cổ tức đã công bố trong năm		
<i>Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông</i>		
Tạm ứng cổ tức cho năm 2017 (Đợt 1): 1.200 VND/cổ phiếu	76.200.000.000	-
Cổ tức cho năm 2016 (Đợt 2): 1.000 VND/cổ phiếu	63.500.000.000	-
Tạm ứng cổ tức cho năm 2016 (Đợt 1): 1.000 VND/cổ phiếu	-	63.500.000.000
Cổ tức cho năm 2015 (Đợt 2): 800 VND/cổ phiếu	-	50.800.000.000

Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc năm tài chính và chưa được ghi nhận là nợ phải trả vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CỦA VẤN PHÒNG CÔNG TY (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	VND	Số lượng	VND
14. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)				
14.4 Cổ phiếu				
Cổ phiếu đã được duyệt	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-
15. CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG				
			Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại				
- Đô la Mỹ (USD)		363		394
- Đô la Singapore (SGD)		-		4.840
16. DOANH THU				
16.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ				
			Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	331.049.010.801	241.080.375.864		
<i>Trong đó</i>				
<i>Doanh thu bán điện</i>	330.789.728.981	232.524.648.229		
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	259.281.820	8.555.727.635		
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-		
Doanh thu thuần	331.049.010.801	241.080.375.864		
<i>Trong đó:</i>				
<i>Doanh thu đối với bên khác</i>	259.281.820	8.555.727.635		
<i>Doanh thu đối với bên liên quan (Thuyết minh số 21)</i>	330.789.728.981	232.524.648.229		

Đơn vị tính: VND

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CỦA VĂN PHÒNG CÔNG TY (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. DOANH THU (tiếp theo)

16.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	22.666.555.500	21.011.244.168
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.400.000.000	2.100.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	2.613.600	-
TỔNG CỘNG	25.069.169.100	23.111.244.168

17. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hoạt động bán điện	118.508.444.686	96.643.221.330
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	205.245.775	2.703.083.788
TỔNG CỘNG	118.713.690.461	99.346.305.118

18. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	13.717.220.642	11.881.399.649
Chi phí khấu hao và hao mòn	2.219.915.946	2.452.436.481
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.885.344.592	4.837.059.077
Chi phí khác	12.205.753.357	9.877.467.770
TỔNG CỘNG	38.028.234.537	29.048.362.977

19. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.577.093.442	3.090.973.627
Chi phí nhân công	35.378.014.019	31.615.157.948
Chi phí khấu hao và hao mòn	43.957.092.677	43.258.069.506
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.305.038.038	8.630.254.052
Chi phí khác	62.524.686.822	41.800.212.962
TỔNG CỘNG	156.741.924.998	128.394.668.095

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CỦA VĂN PHÒNG CÔNG TY (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế Thu nhập Doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho Văn phòng Công ty là 20% lợi nhuận chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Văn phòng Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính riêng có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

20.1 Chi phí thuế TNDN

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	40.334.045.494	27.131.307.149
Điều chỉnh thuế trích thiếu các năm trước	-	402.488.291
TỔNG CỘNG	<u>40.334.045.494</u>	<u>27.533.795.440</u>

20.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế của Văn phòng Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Văn phòng Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dưới đây là đối chiếu lợi nhuận thuần trước thuế và thu nhập chịu thuế:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	203.381.102.281	137.704.280.747
<i>Các khoản điều chỉnh tăng:</i>	689.125.192	52.254.999
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước đã thực hiện năm nay	-	344.999
Xử lý công nợ tồn đọng thuế TNCN	302.215.192	-
Chi phí không được khấu trừ khác	386.910.000	51.910.000
<i>Các khoản điều chỉnh giảm:</i>	(2.400.000.000)	(2.100.000.000)
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(2.400.000.000)	(2.100.000.000)
Thu nhập chịu thuế ước tính trong năm hiện hành	201.670.227.473	135.656.535.746
Thuế TNDN ước tính trong năm hiện hành	40.334.045.494	27.131.307.149
Thuế TNDN phải trả đầu năm	2.236.283.159	5.950.781.908
Điều chỉnh thuế trích thiếu các năm trước	-	402.488.291
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(43.108.181.232)	(31.248.294.189)
Thuế TNDN (trả trước)/phải trả cuối năm	<u>(537.852.579)</u>	<u>2.236.283.159</u>

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CỦA VĂN PHÒNG CÔNG TY (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Văn phòng Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
			<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Công ty Mua bán điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Bên liên quan với cổ đông lớn	Doanh thu bán điện	330.789.728.981	232.524.648.229
Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	Công ty mẹ	Chi trả cổ tức	71.280.413.600	58.320.338.400
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Phát điện 3	Cổ đông lớn	Chi trả cổ tức	60.960.000.000	15.240.000.000
Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	Bên liên quan với cổ đông lớn vay	Tiền lãi cho vay	-	3.741.270.040
Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh	Bên liên quan với cổ đông lớn	Mua hàng	5.017.590.000	4.122.600.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy Điện Thác Bà – Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật	Chi nhánh	Cấp vốn kinh doanh bằng tiền và tài sản	7.606.945.482	-
		Doanh thu dịch vụ thu hộ	7.759.060.304	-

Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng với các bên liên quan được thực hiện theo mức giá và các điều khoản niêm yết thông thường trên thị trường.

Số dư các khoản phải thu, phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, Văn phòng Công ty chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Văn phòng Công ty (tài ngày 31 tháng 12 năm 2016: không trích lập). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.

Tại ngày kết thúc kỳ kết toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

		<i>Đơn vị tính: VND</i>		
<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
<i>Đầu tư tài chính ngắn hạn (Thuyết minh số 5.1)</i>				
Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	Bên liên quan với cổ đông lớn	Tiền gửi có kỳ hạn	-	57.831.203.044
			<u>-</u>	<u>57.831.203.044</u>

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CỦA VĂN PHÒNG CÔNG TY (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 6)				
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Bên liên quan với cổ đông lớn	Phải thu tiền bán điện	43.928.146.986	23.225.031.157
			43.928.146.986	23.225.031.157

Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy Điện Thác Bà – Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật	Chi nhánh	Cấp vốn kinh doanh Tài sản điều chuyển	1.000.000.000	-
			6.606.945.482	-
			7.606.945.482	-

Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 11)

Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Bên liên quan với cổ đông lớn	Phải trả tiền điện đầu vào	65.905.685	3.974.925.923
			65.905.685	3.974.925.923

Phải trả nội bộ ngắn hạn

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà – Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật	Chi nhánh	Doanh thu dịch vụ thu hộ	4.740.023.113	-
			4.740.023.113	-

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Lương và thưởng	1.438.689.608	2.245.993.303
TỔNG CỘNG	1.438.689.608	2.245.993.303

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CỦA VĂN PHÒNG CÔNG TY (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Do đặc thù của Văn phòng Công ty là hoạt động sản xuất kinh doanh điện chiếm trên 99% tổng doanh thu và toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Văn phòng Công ty đều diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Theo đó, Văn phòng Công ty không thực hiện lập và trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

23. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Văn phòng Công ty.

Nguyễn Trung Hiếu
Người lập

Lê Hồng Minh
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Quyền
Tổng Giám đốc

Yên Bái, Việt Nam

Ngày 28 tháng 2 năm 2018